TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2025/HS-PT
Ngày 25-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Trương Văn Lộc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2025/TLPT-HS ngày 21 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Đỗ Thanh S, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2025/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Đỗ Thanh S, sinh năm 1989 tại tỉnh tỉnh Kiên Giang; đăng ký thường trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: tổ C, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn T (sinh năm 1956) và bà Trần Thị C (sinh năm 1956); có vợ là Đặng Thị Trúc P (đã ly hôn) và có 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 04/8/2024, bị cáo Đỗ Thanh S và bị hại Y G1 B, ông Y S1 M, ông Danh H và ông Thái Hoàng G cùng ở trọ tại Nhà trọ N, phường T, thành

phố B, tỉnh Bình Dương và cùng nhau uống bia tại cuối hành lang Nhà trọ N. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, trong lúc uống bia, giữa bị cáo S và ông G xảy ra mâu thuẫn cải vã nên S đứng dậy bỏ đi về phòng trọ số 12, bị cáo S lấy 01 con dao dài 21,5cm, phần cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, có đầu nhọn cầm trên tay phải, giấu phía sau lưng đi đến chỗ G đang ngồi nhằm mục đích để đâm ông G. Lúc này, ông H nhìn thấy S cầm dao nên đứng dậy can ngăn và đẩy S về phòng trọ. Ông G thấy vậy nên nói với bị hại và ông Y S1 là "Nó cầm dao hay gì vậy" thì bị hại và ông Y S1 đi qua phòng trọ của S để nói chuyện can ngăn. Khi ông Y G1, ông Y S1 qua đứng trước cửa phòng trọ của S thì S tiếp tục cầm dao trên tay phải ra đứng nói chuyện với ông Y G1, ông Y S1 . Trong lúc nói chuyện, giữa S và ông Y G1 xảy ra cự cãi nên S cầm dao đâm ông Y G1, ông Y G1 dùng tay trái chụp trúng lưỡi dao của S. S rút dao ra làm ông Y G1 bị thương chảy máu tay. S tiếp tục dùng dao quơ trúng cằm, vai trái và khuỷu tay trái của ông Y G1 làm ông Y G1 bị thương chảy máu. Lúc này, ông Y S1 M đã nhảy vào ôm S lại, lấy dao trên tay của S rồi đẩy S vào trong phòng trọ, đóng cửa và chốt bên ngoài lại. Sau đó, ông Y S1 M và ông Danh H đã đưa ông Y G1 Byă đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp cứu, đồng thời ông Y S1 gọi điện thoại trình báo Công an phường T. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Công an thành phố B giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao dài 21,5cm, phần cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, có đầu nhọn.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 519/2024/KLGĐ-TTPY ngày 27/8/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, kết luận:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bị hại Y Guên B là 12%, theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT do Bộ Y ban hành ngày 28/8/2019.

- Cơ chế hình thành vết thương: vết thương cằm, vết thương vai trái, vết thương khuỷu tay trái, vết thương ngón I bàn tay trái, vết thương cạnh lòng bàn tay trái: các vết sẹo có bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: ngày 19/8/2024, Đỗ Thanh S đã thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị thương tật và tổn thất tinh thần cho bị hại Y G1 Byă số tiền 70.000.000 đồng. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho S.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2025/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Về trách nhiệm hình sự: căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh S 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01 tháng 4 năm 2025, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Toà án cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội, cung cấp giấy xác nhận có ông ngoại tham gia kháng chiến được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, giấy xác nhận mẹ bị cáo là người khuyết tật, đơn xin xác nhận bị cáo đang nuôi hai con nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm là tương xứng nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo đã ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, kết luận giám định, lời khai của bị hại và người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: ngày 04/8/2024, tại phòng trọ số A - Nhà trọ N (khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương), bị cáo Đỗ Thanh S sử dụng dao Thái Lan đâm bị hại Y G1 thì bị hại dùng tay trái chụp trúng lưỡi dao, bị cáo rút dao ra và tiếp tục dùng dao quơ trúng cằm, vai trái và khuỷu tay trái của bị hại. Hậu quả làm bị hại bị thương như sau: vết thương cằm 7x 0,3cm, vết thương vai trái 3,1 x 0,3cm, vết thương khuỷu tay trái 9,4 x 0,1cm, đứt cơ cánh tay quay, vết thương cạnh trong lòng bàn tay trái 1 x 0,1 cm và vết thương ngón I bàn tay trái 2,6 x 0,1 cm, tỷ lệ thương tích tại thời điểm giám định là 12% (theo Kết luận giám định số 519/2024/KLGĐ-TTPY ngày 27/8/2024 (bút lục 48-50)).

Xét thấy, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao Thái Lan (có phần lưỡi dài 11,5cm bằng kim loại, đầu nhọn) là hung khí nguy hiểm đâm và gây thương tích cho bị hại, xâm phạm đến sức khỏe, thân thể của bị hại là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đỗ Thanh S về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, trong tình trạng đã sử dụng rượu bia. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp chứng cứ bổ sung, cụ thể: bị cáo có ông ngoại tham gia kháng chiến được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; mẹ của bị cáo đã cao tuổi, bị khuyết tật vận động, hiện đang điều trị bệnh, bị cáo đang nuôi hai con còn nhỏ, đây là tình tiết mới cần được xem xét tại cấp phúc thẩm. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội nên không có căn cứ cho bị cáo hưởng án treo. Do đó, kháng cáo của bị cáo là có cơ sở chấp nhận một phần, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là chưa phù hợp.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Thanh S. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2025/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương về hình phạt như sau:

1.1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.2. Áp dụng đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh S 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa

14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đỗ Thanh S không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát (02);
- Viện kiểm sát nhân thành phố Bến Cát;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (02);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP, PTMD, 20.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tuyết Thanh